TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BUÔN ĐÔN** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22 /2023/DSST
Ngày 25 tháng 9 năm 2023
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐÔN, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Hối.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lam Điền, ông Đỗ Tiến Vụ.
Thư ký phiên toà: Ông Đinh Ngọc Lương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Buôn Đôn.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tham gia phiên toà : Ông Trần Nam Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 25/ 9/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-DS ngày 21/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-DS ngày 08 /9/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Cao Hồ Trung Ng, sinh năm 1999
Địa chỉ: Thôn 12, xã T H, huyện B, tỉnh Đắk Lắk(Có mặt).
- Bị đơn: 1. Anh Lê Đình Th, sinh năm 1999
2. Bà Nguyễn Thị L
Địa chỉ: Thôn 12, xã T H, huyện B, tỉnh Đắk Lắk(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/6/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Cao Hồ Trung Nguyên trình bày:

Do quan hệ quen biết, ngày 05/6/2020 anh Cao Hồ Trung Ng cho anh Lê Đình Th vay số tiền 60 triệu đồng và 01 máy tính xách tay. Tổng giá trị tài sản là 73.300.000 đồng. Thỏa thuận anh Lê Đình Th có nghĩa vụ trả cho anh Cao Hồ Trung Ng theo từng đợt, cụ thể như sau:

Đợt 1: Ngày 20/10/2020 trả 20.000.000 đồng.

Kể từ ngày 20/11/2020 anh Lê Đình Th có nghĩa vụ trả góp cho anh Cao Hồ Trung Ng 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi trả hết nợ.

Từ ngày 20 đến 29/11/2020 anh Lê Đình Th đã trả 43.000.000 đồng, số tiền còn lại anh Th có nghĩa vụ phải trả là 30.300.000 đồng. Ngày 30/3/2021 bà Nguyễn Thị L là mẹ anh Th cam kết trả nợ thay cho anh Th 5.000.000 đồng/tháng nhưng không trả được đồng nào.

Yêu cầu Tòa án giải quyết đối với bị đơn: Buộc bị đơn anh Lê Đình Th, bà

Nguyễn Thị L phải trả cho anh Cao Hồ Trung Ng số tiền nợ gốc là 30.300.000 đồng.

Ngày 08/9/2023, anh Cao Hồ Trung Ng rút phần yêu cầu khởi kiện đối với bà Nguyễn Thị L, chỉ yêu cầu anh Lê Đình Th trả số nợ 30.300.000 đồng.

Đối với bị đơn: Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn đã làm biên bản xác minh: anh Lê Đình Th cư trú tại thôn 12 xã T H huyện B nhưng thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú. Bà Nguyễn Thị L có mặt ở địa phương nhưng không nhận giấy triệu tập và các thông báo của Tòa án.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn đã tiến hành niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp Tiếp cận, kiểm tra, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn.

Tuy nhiên bị đơn vẫn không đến Tòa án để giải quyết, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại bản tự khai ngày 15/3/2021 trong hồ sơ vụ kiện dân sự thụ lý số 17 ngày 25/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, anh Lê Đình Th có thừa nhận việc nợ anh Cao Hồ Trung Ng 73.300.000 đồng (bảy mươi ba triệu ba trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa hôm nay, do bị đơn vẫn vắng mặt, vì vậy theo điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn vẫn đem vụ kiện ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thư Ký Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt, nhưng Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn đã làm các thủ tục cần thiết theo quy định, vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án:

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35 Điều 91, khoản 1 Điều 147, Điều 186 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463,466,468, Bộ luật dân sự.

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn .

Buộc anh Lê Đình Th phải trả số nợ gốc 30.300.000 đồng (ba mươi triệu ba trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết quả tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Cao Hồ Trung Ng khởi kiện yêu cầu anh Lê Đình Th phải trả khoản nợ 30.300.000 đồng (ba mươi triệu ba trăm nghìn đồng) đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thôn 12, xã T H, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Buôn Đôn.

Về sự có mặt của đương sự: Trong giấy vay nợ bị đơn có địa chỉ tại thôn 12, xã T H, huyện B, Đắk Lắk. Qua xác minh có hộ khẩu tại địa chỉ trên có mặt ở địa phương nhưng cũng cố tình không có mặt tại Tòa án.

TAND huyện Buôn Đôn đã tiến hành niêm yết đầy đủ: thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa. Theo điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn vẫn đem vụ kiện ra xét xử khi vắng mặt bị đơn

[2] *Về nội dung:* Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Anh Lê Đình Th vay của anh Cao Hồ Trung Ng số tiền 60 triệu đồng và 01 máy tính xách tay. Tổng giá trị tài sản là 73.300.000 đồng. Thỏa thuận anh Lê Đình Th có nghĩa vụ trả cho anh Cao Hồ Trung Ng theo từng đợt, cụ thể như sau:

Đợt 1: Ngày 20/10/2020 trả 20.000.000 đồng.

Kể từ ngày 20/11/2020 anh Lê Đình Th có nghĩa vụ trả góp cho anh Cao Hồ Trung Ng 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi trả hết nợ.

Từ ngày 20 đến 29/11/2020 anh Lê Đình Th đã trả 43.000.000 đồng, số tiền còn lại anh Th có nghĩa vụ phải trả là 30.300.000 đồng.

Anh Cao Hồ Trung Ng khởi kiện yêu cầu anh Lê Đình Th thanh toán số nợ gốc 30.300.000 đồng (ba mươi triệu ba trăm nghìn đồng).

Tại bản tự khai ngày 15/3/2021 trong hồ sơ vụ kiện dân sự thụ lý số 17 ngày 25/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, anh Lê Đình Th có thừa nhận việc nợ anh Cao Hồ Trung Ng 73.300.000 đồng (bảy mươi ba triệu ba trăm nghìn đồng). Như vậy việc anh Th nợ anh Ng là có thật đã trả được 43.000.000 đồng (bốn mươi ba triệu đồng). Từ ngày 29/11/2020 còn nợ 30.300.000 đồng (ba mươi triệu ba trăm nghìn đồng).

Nhận thấy rằng anh Lê Đình Th quá hạn không thanh toán số tiền vay nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ tài sản theo quy định tại các Điều 463 và 466 Bộ luật dân sự.

Như vậy đơn khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Cần chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Cao Hồ Trung Nguyên và buộc bị đơn anh Lê Đình Th phải trả số nợ gốc 30.300.000 đồng (ba mươi triệu ba trăm nghìn đồng).

[3] *Về án phí và chi phí tố tụng:* Vì yêu cầu khởi kiện của anh Cao Hồ Trung Ng được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí DSST.

Bị đơn Lê Đình Th phải chịu số tiền án phí là: 30.300.000 đồng x5%= 1.515.000 đồng (một triệu năm trăm mười lăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, 147,186, 227, khoản 1 Điều 273, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Cao Hồ Trung Ng.

+ Buộc anh Lê Đình Th có nghĩa vụ thanh toán cho anh Cao Hồ Trung Ng số nợ gốc là 30.300.000 đồng (ba mươi triệu ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong,bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị đơn anh Lê Đình Th phải chịu 1.515.000 đồng (một triệu năm trăm mười lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

Trả lại số tiền 758.000 đồng (bảy trăm năm mươi tám nghìn đồng) mà nguyên đơn Cao Hồ Trung Ng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn theo biên lai số: 0019415 ngày 06/7/2023.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND huyện Buôn Đôn;*
- *Các đương sự*
- *Chi cục THADS huyện Buôn Đôn;*
- *Lưu: HS, VT.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Trọng Hối